

Bản rút gọn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GEMADEPT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 084 /BCQT-GMD

Tp HCM, ngày 28 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2017)

Theo Phụ lục số V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ Phần Gemadept
- Địa chỉ trụ sở chính: 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM
Điện thoại: 38 236 236 Fax: 38 235 236 Email: info@gemadept.com.vn
- Vốn điều lệ: 2.882.769.570.000 Đồng
- Mã chứng khoán: GMD

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 051/GMD-ĐHĐCĐ	26/5/2017	Phê duyệt, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch HĐQT	29/5/2013	06	100%	
2	Ông Chu Đức Khang	Phó chủ tịch HĐQT	29/5/2013	06	100%	
3	Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên HĐQT	29/5/2013	06	100%	
4	Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên HĐQT	29/5/2013	06	100%	
5	Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	29/5/2013	06	100%	
6	Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên HĐQT	29/5/2013	06	100%	
7	Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	29/5/2013	06	100%	
8	Ông Vũ Ninh	Thành viên HĐQT	29/5/2013	06	100%	
19	Ông Phạm Tiến Tịnh	Thành viên HĐQT	29/5/2013	06	100%	
10	Ông Bolat Duisenov	Thành viên HĐQT	29/5/2013	06	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc): Tại các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc phải trả lời các chất vấn về kết quả kinh doanh kỳ (tháng) trước, kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT. Ngoài ra, các bộ phận quản trị rủi ro luôn giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện Công ty không có các tiểu ban này.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	009/BB-HĐQT-2017	27/02/2017	Biên bản Họp Hội đồng quản trị Về việc: Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TPHCM
2	021/BB-HĐQT-GMD	03/04/2017	Biên bản họp Hội đồng quản trị Về việc Phê chuẩn bảo lãnh vay vốn cho Công ty Cổ Phần Cảng Nam Đình Vũ tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)
3	022/QĐ-HĐQT-GMD	03/04/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị Về việc Phê chuẩn bảo lãnh vay vốn cho Công ty Cổ Phần Cảng Nam Đình Vũ tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)
4	023/BB-HĐQT	03/04/2017	Biên bản họp Hội đồng quản trị Vv: Chấm dứt hoạt động của các đơn vị thành viên: xí nghiệp vận tải biển Hữu Nghị, Công ty TNHH MTV Logistics Biển Sáng, Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Nhon hội

5	024/QĐ-HĐQT	03/04/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị Vv: Chấm dứt hoạt động của các đơn vị thành viên: xí nghiệp vận tải biển Hữu Nghị, Công ty TNHH MTV Logistics Biển Sáng, Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Nhơn hội
6	050/BBHĐQT-GMD	11/05/2017	Biên bản họp Hội đồng quản trị Vv Thông qua BCTC năm 2016, nội dung chương trình và các tài liệu tại ĐHCĐ thường niên 2017
7		26/05/2017	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Cty CP Gemadept
8	051/GMD-DHDCD	26/05/2017	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Cty CP Gemadept
9	8617/BBĐQT-GMD	08/06/2017	Biên bản họp Hội đồng quản trị Vv Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ vay nước ngoài
10	0806/NQ-HĐQT-2017	08/06/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị Vv Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ vay nước ngoài
11	062/BBHĐQT-GMD	30/06/2017	Biên bản họp Hội đồng quản trị Vv góp vốn thành lập công ty TNHH Gemadept Shipping Holding
12	063/NQHĐQT-GMD	30/06/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị Vv góp vốn thành lập công ty TNHH Gemadept Shipping Holding
13	065/BBHĐQT-GMD	30/06/2017	Biên bản họp Hội đồng quản trị Vv góp vốn thành lập công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải Biển Gemadept
14	066/NQHĐQT-GMD	30/06/2017	Nghị quyết hội đồng quản trị Vv góp vốn thành lập công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải Biển Gemadept

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt No.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lưu Tường Giai	Trưởng Ban	29/5/2013	2/2	100%	
2	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên	29/5/2013	2/2	100%	
3	Bà Phan Cẩm Ly	Thành viên	29/5/2013	2/2	100%	
4	Ông Trần Đức Thuận	Thành viên	29/5/2013	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh từng quý do Ban Tổng Giám đốc, phòng Kế toán cung cấp.

Rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
BKS, HĐQT và BDH thường xuyên trao đổi thông tin về hoạt động Công ty nhằm quản lý doanh nghiệp hiệu quả.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, cắt giảm chi phí, đưa ra ý kiến cảnh báo về rủi ro trong hoạt động như đề nghị Công ty tăng cường công tác thu hồi công nợ, xem xét thời điểm thích hợp thực hiện việc thoái vốn tại các lĩnh vực không phải là các hoạt động kinh doanh cốt lõi, xây dựng các phương án ứng phó với thị trường biến động nhanh và khó lường và đóng góp ý kiến để công tác quản lý, sử dụng tài sản và các nguồn lực đạt hiệu quả hơn.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Đại diện Gemadept tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban CK NN và SGD CK TPHCM tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức	Tài khoản	Chức vụ tại	Số Giấy	Địa chỉ trụ sở	Thời điểm	Thời điểm	Lý do
-----	-------------	-----------	-------------	---------	----------------	-----------	-----------	-------

		giao dịch chứng khoán (nếu có)	công ty (nếu có)	NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	chính/ Địa chỉ liên hệ	bắt đầu là người có liên quan	không còn là người có liên quan	
1	Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất				Bến số 1 – cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam			
2	Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M				Lầu 22 số 2bis -4-6 Lê Thánh Tôn, Phường bến Nghé Quận 1 TP HCM			
3	Gemadept (Malaysia) Sdn Bhd				No.68B, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan,			

					Malaysia			
4	Gemadept (S) Pte Ltd				63 Market Street #05-01A, Bank of Singapore Centre, Singapore 048942			
5	Công ty TNHH cảng Phước Long				6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
6	Công ty TNHH ISS Gemadept				45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
7	Công ty TNHH MTV tiếp vận Gemadept				Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Di An, thị xã Di			

					An, tỉnh Bình Duong, Việt Nam			
8	Công ty cổ phần Gemadept Vũng Tàu				2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam			
9	Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen- Gemadept				Đường số 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trần Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vung Tàu, Việt Nam			
10	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept				147 Nguyễn Thái Bình, Phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam			

11	Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng				Tầng 6, lô 20A, tòa nhà TD Plaza Business Center, đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam			
12	Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ				Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
13	Công ty cổ phần cảng Nam Hải				201 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền , TP. Hải Phòng, Việt Nam			

14	Công ty TNHH MTV vận tải hàng hải Thái Bình Dương				6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
15	Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín				6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
16	Công ty TNHH MTV công nghiệp cao su Thái Bình Dương				6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
17	Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ				Lô CA1 Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu1), Phường Đông Hải			

					2, Quận Hải An, TP Hải Phòng			
--	--	--	--	--	---------------------------------------	--	--	--

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không.
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Hội Đồng Quản Trị và ban Tổng Giám Đốc

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công ty (nếu	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
-----	---------------------	---------------------------	--------------------------	--------------	--------------------	-------------------	---------	----------------------------	-----------------------	---------

		khoán (nếu có)	có)						cuối kỳ	
1.	Ông Đỗ Văn Nhân		Chủ Tịch HĐQT					1.319.924	0,46%	
1.1	Đặng Thị Ngó		Mẹ					0	0.00%	
1.2	Huỳnh Thị Ái Vân		Vợ					641.250	0,22%	
1.3	Đỗ Nhật Tân		Con					0	0.00%	
1.4	Đỗ Khánh Ngân		Con					0	0.00%	
1.5	Đỗ Lộc		Anh					366.028	0,13%	
1.6	Đỗ Quốc Khánh		Anh					0	0.00%	
1.7	Đỗ Kỳ Cương		Anh					15	0.00%	
1.8	Đỗ Thị Nga		Em					27.262	0,01%	

2	Ông Chu Đức Khang		Phó Chủ Tịch HĐQ T, Phó					602.437	0,21%	
---	----------------------------	--	--	--	--	--	--	---------	--------------	--

			Tổng Giám Đốc							
2.1	Trần Thu Thủy		Vợ					0	0.00 %	
2.2	Chu Đức Trung		Con					7.500	0,00 %	
2.3	Chu Thu Thảo		Con					0	0.00 %	
2.4	Chu Quốc Lộc		Anh					0	0.00 %	
2.5	Chu Thị Mai		Chị					0	0.00 %	
2.6	Chu Thị Phươn g		Chị					0	0.00 %	
2.7	Chu Trung Kiên		Em					0	0.00 %	
3	Ông Đỗ Văn Minh		TV Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc					363.000	0,13%	
3.1	Đỗ Thế Vinh		Cha					15	0,00 %	
3.2	Trần Thị Ngát		Mẹ					0	0,00 %	
3.3	Nguyễn Thị		Vợ						0,02%	

	Kim Cúc							66.586		
3.4	Đỗ Minh Đức		Con					0	0,00 %	
3.5	Đỗ Minh Khôi		Con					0	0,00 %	
3.6	Đỗ Quang		Em					0	0,00 %	
3.7	Đỗ Minh Châu		Em					147.271	0,08 %	
4	Ông Phạm Hồng Hải		Thành viên Hội Đồng Quản Trị					286.005	0,10%	
4.1	Phùng Thanh Trúc		Vợ					0	0,00 %	
4.2	Phạm Khôi		Con					0	0,00 %	
4.3	Phạm Phùng Khánh		Con					0	0,00 %	
4.4	Phạm Đức Đăng		Anh					0	0,00 %	
4.5	Phạm Công Thắng		Anh					0	0,00 %	
4.6	Phạm Thị Nhân		Chị					0	0,00 %	
4.7	Phạm Xuân Sơn		Anh					0		

									0,00 %	
4.8	Phạm Đức Hiền		Em					1	0,00 %	
5	Ông Vũ Ninh		TV HĐQ T					530.799	0,18%	
5.1	Vũ Minh Tuân		Bố					0	0,00 %	
5.2	Trịnh Thị Dân		Mẹ					0	0,00 %	
5.3	Lê Thị Thúy		Vợ					3,754	0,00 %	
5.4	Vũ Đình Gia Minh		Con					0	0,00 %	
5.5	Vũ Hiền Long		Con					0	0,00 %	
5.6	Vũ Mỹ Ngân Anh		Con					0	0,00 %	
5.7	Vũ Thị Hương Duyên		Em					0	0,00 %	
5.8	Vũ Thị Hương Giang		Em					0	0,00 %	
5.9	Vũ Đình Tứ		Em					0	0,00 %	
6	Bà Bùi		Thành viên						0,09%	

	Thị Thu Hương		HĐQ T					272.518		
6.1	Bùi Quang Vinh		Cha					0	0,00 %	
6.2	Lê Thị Thanh Bình		Mẹ					0	0,00 %	
6.3	Lê Việt Dũng		Chồng					0	0,00 %	
6.4	Bùi Vinh Hoa		Chị					0	0,00 %	
6.5	Bùi Thị Thanh Trà		Em					0	0,00 %	
	Bùi Thị Yên Nhi		Em					0	0,00	
	Bùi Quang Phải		Em					0	0,00	
7	Ông Phạm Tiến Tịnh		TV HĐQ T					591.613	0,21%	
7.1	Nguyễn Bích Huệ		Vợ					0	0,00 %	
7.2	Phạm Tiến Toàn		Con					0	0,00 %	
7.3	Phạm Bích Anh Thư		Con					0	0,00 %	

7.4	Phạm Thị Uyên Thơ		Con					0	0,00 %	
7.5	Phạm Tiến Tinh		Anh					0	0,00 %	
7.6	Phạm Thị Tinh		Chị					360	0,00 %	
7.7	Phạm Tiến Tâm		Anh					11.499	0.00 %	
7.8	Phạm Thị Toan		Em					0	0,00 %	
7.9	Phạm Thị Toàn		Em					450	0,00 %	
7.10	Phạm Thị Tuyền		Em					4	0,00 %	
8	Bà: Nguyễn Minh Nguyệt		TV HĐQT/ Trưởng phòng tài vụ					465.012	0,16%	
8.1	Nguyễn Thị Minh Thiện		Mẹ					0	0,00 %	
8.2	Phạm Đình Tánh		Chồng					6.000	0,00 %	
8.3	Phạm Quang Minh		Con					0	0,00 %	

8.4	Phạm Ngọc Trâm		Con					0	0,00 %	
8.5	Nguyễn Thị Thu Hằng		Em					15	0,00 %	
8.6	Nguyễn Thị Hồng Nga		Em					7	0,00 %	
8.7	Nguyễn Thanh Hải		Em					7	0,00 %	

9	Ông Phan Thanh Lộc		Thành viên HĐQT					0	0,00%	
9.1	Phan Liêm		Cha					0	0,00%	
9.2	Hồ Thị Nữ		Mẹ					0	0,00%	
9.3	Phan Thị Thanh Luận		Chị					0	0,00%	
9.4	Phan Thị Thanh Ngừ		Chị					0	0,00%	
9.5	Phan Thị Thanh Hoa		Chị					0	0,00%	
9.6	Phan		Anh					0	0,00%	

	Thanh Kỳ									
9.7	Phan Thanh Lợi		Anh					0	0,00%	
9.8	Nguyễn Hồng Vân		Vợ					0	0,00%	
9.9	Phan Lily Chi Uyên		Con					0	0,00%	
9.10	Michael Phan		Con					0	0,00%	

10.	Bolat Duisenov		Thành viên HĐQT					0	0,00%	
10.1	Duisenov Zhakan		Cha					0	0,00%	
10.2	Duisenova Nagiya		Mẹ					0	0,00%	
10.3	Zhusupova		Vợ					0	0,00%	

	Gul mira									
10.4	Zhak an Iman gali		Con					0	0,00%	
10.5	Zhak an Inkar a		Con					0	0,00%	
11	Ông Phạ m Quốc Long		Phó Tổng giám đốc					196.00 0	0,07%	
11.1	Phạ m Quốc Toàn		Cha					0	0,00%	
11.2	Phạ m Thị Nhị		Mẹ					0	0,00%	
11.3	Phạ m Quốc Vươ ng		Anh					0	0,00%	
11.4	Phạ m Quốc Hoàn g		Anh					0	0,00%	
11.5	Phạ m Thị Ánh		Vợ					222.75 0	0,08%	

	Tuyế t									
11.6	Phạ m Thùy Linh		Con					243,00 0	0,08%	
12	Ông Nguyễn ễn Thanh Bình		Phó Tổng giám đốc					306.75 9	0,11%	
12.1	Nguyễn ễn Ngọc Linh		Cha					0	0,00%	
12.2	Trần Thị Ngọ		Mẹ					0	0,00%	
12.3	Nguyễn ễn Bích Ngọc		Em					0	0,00%	
12.4	Nguyễn ễn Quốc Hun g		Em					0	0,00%	
12.5	Nguyễn ễn Thị Thu Thủy		Vợ					0	0,00%	
12.6	Nguyễn ễn Khôi Nguyễn ên		Con					0	0,00%	
12.7	Nguyễn		Con					0		

	ễn Việt Cườn g								0,00%	
12.8	Nguyễn ễn Yên Nhi		Con					0	0,00%	
13	Ông Trần Quan g Tiến		Phó Tổng giám đốc					328.64 4	0,11%	
13.1	Trần Quan g Tuấn		Cha					0	0,00%	
13.2	Nguyễn ễn Thị Chun g		Mẹ					0	0,00%	
13.3	Trần Thị Than h Hằng		Chị					3.499	0.00%	
13.4	Trần Thị Than h Thảo		Em					67.054	0,02%	
13.5	Vũ Thị Ngọc Ánh		Vợ					455.25 0	0,16%	
13.6	Trần Vũ Uyên Nhi		Con					0	0,00%	

13.7	Trần Quan g Thàn h Đạt		Con					0	0,00%	
------	------------------------------------	--	-----	--	--	--	--	---	-------	--

Ban Kiểm Soát

1	Ông Lưu Trường Giãi		Trưở ng BKS					109.660	0,04%	
1.1	Ông Lưu Hùng		Bố						0.00%	
1.2	Bà Nguyễn Thị Khánh		Mẹ					0	0.00%	
1.3	Bà Đoàn Thị Quỳnh Tran g		Vợ					0	0.00%	
1.4	Lưu Chí Nhân		Con					0	0.00%	
1.5	Lưu Chí Dũng		Con					0	0.00%	

1.6	Lưu Tườ ng Giao		Anh ruột					0	0.00%	
1.7	Lưu Tườ ng Gian g		Anh ruột					0	0.00%	
1.8	Lưu Tườ ng Bách		Em ruột					0	0.00%	
1.9	Lưu Như ợc Thủy		Em ruột					0	0.00%	
2	Bà Vũ Thị Hoàn g Bắc		Thàn h viên BKS					101.26 0	0,04%	
2.1	Trần Phươ ng Nam		Chôn g					0	0,00%	
2.2	Trần Thục Anh		Con					0	0,00%	
2.3	Trần Hoàn		Con					0	0,00%	

	g Minh Châu									
2.4	Trần Vũ Lan Phươ ng		Con					0	0,00%	
2.5	Lưu Thị Coòn g		Mẹ					0	0,00%	
2.6	Vũ Thị Hoàn g Hà		Chị					0	0,00%	
2.7	Vũ Thái Bình		Em					0	0,00%	
2.8	Vũ Hoa Mai		Em					0	0,00%	
3	Pha n cầm Ly		Thàn h viên BKS					0	0,00%	
3.1	Pha n Hà Hiệp		Cha					0	0,00%	
3.2	Tạ Thị Than h Phượ ng		Mẹ					0	0,00%	
3.3	Phan Việt Hùn g		Anh					0	0,00%	
4	Ông Trần		Thàn h viên					184.014	0,06%	

	Đức Thuậ n		BKS							
4.1	Bà Bùi Thị Bình An		Vợ					0	0,00%	
4.2	Ông Trần Nam Thán g		Anh ruột					0	0,00%	
4.3	Bà Trần THị Kim Thoa		Chị ruột					0	0,00%	
4.4	Bà Trần THị Kim Thúy		Chị ruột					9	0,00%	
4.5	Ông Trần Quốc Khán h		Bố					0	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Phạm Hồng Hải	TV HĐQT	308.485	0,17%	286.005	0,10%	Bán cổ phiếu
2	Ông Vũ Ninh	TV HĐQT	590.799	0,33%	530.799	0,18%	Bán cổ phiếu

3	VI (Vietnam Invest) Fund II	Cổ đông lớn	64.500	0,04%	87.741.730	30,44%	Nhận thêm từ phát hành cổ phiếu
4	Bà Lê Thúy Hương	Cổ đông lớn	515.105	0,29%	21.682.551	7,52%	Nhận thêm từ phát hành cổ phiếu

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Thành Viên HĐQT
Tổng Giám Đốc



Đỗ Văn Minh